

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 (*Sau đây viết tắt là: 06/02/2026*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026, đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B V, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/6/2011 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam cũ xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn G V, xã B, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2025, tại khu vực trước cổng Trường mầm non H, thôn D V, xã B, tỉnh Ninh Bình; Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình kiểm tra Lê Văn G khi đang điều khiển xe mô tô biển số 90AD-02208 do có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, G tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, bên ngoài có lớp vỏ nilon màu trắng, kẹp nhựa viền màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận là ma túy dạng đá, cất

giữ mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, bên ngoài có lớp vỏ nilon màu trắng, ở giữa lớp vỏ ni lông và vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, kẹp nhựa viền màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu “QT01-Giang”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại: 0978285112, được niêm phong ký hiệu “ĐT-Giang”; 01 xe mô tô đeo biển số 90AD-02208, nhãn hiệu Vision, màu sơn: Xám, xe cũ đã qua sử dụng.

* Lực lượng Công an đã thu mẫu nước tiểu của Lê Văn G niêm phong trong 01 chai nhựa ký hiệu NT01.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn G: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 2361/KL-KTHS ngày 22/12/2025, của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Mẫu tinh thể trong phong bì thư ký hiệu “QT01- G1” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,326 gam (không phải ba trăm hai mươi sáu gam), loại Methamphetamine"*.

* Tại Kết luận giám định số 2362/KL-KTHS ngày 22/12/2025, của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Lê Văn G, sinh năm 1991, trú tại thôn B V, xã B, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định"*.

* Lê Văn G khai về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, G dùng điện thoại di động và sử dụng tài khoản M liên hệ với một người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 400.000 đồng ma túy dạng đá tại khu vực Trường mầm non H, thôn D V, xã B, tỉnh Ninh Bình. Sau khi mua được ma túy, G cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Ngay sau đó, lực lượng Công an xã B kiểm tra, G đã tự giác giao nộp gói ma túy và khai nhận cất giữ để sử dụng.

* *Về vật chứng*:

- Số Methamphetamine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 2316/KL-KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01-Giang"*; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, bên ngoài có lớp vỏ nilon màu trắng được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình.

- 01 xe mô tô biển số 90AD-022.08, nhãn hiệu Vision: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1, là mẹ đẻ của Lê Văn G. Bà T1 không biết việc G sử dụng xe để mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại xe cho bà T1.

Quá trình điều tra Lê Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-KV6 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Lê Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt; rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt Lê Văn G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Lê Văn G đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân vào trưa ngày 15/12/2025 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiền hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Lê Văn G là con đẻ của bà; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90AD-022.08, nhãn hiệu Vision mà G sử dụng trong vụ án là tài sản của bà, bà hoàn toàn không biết G sử dụng xe để thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra bà đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xác định rõ bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên đảm bảo căn cứ chấp nhận.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị

cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2025, tại đoạn đường thuộc thôn D V, xã B, tỉnh Ninh Bình, Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang Lê Văn G đang cất giữ trái phép 0,326 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Lê Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm xã hội mất ổn định. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 đã có 01 tiền án 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, lại sa vào nghiện ngập ma túy, tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, cũng như tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội, cũng như tình hình kinh tế của bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN dùng để cất giữ ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim, đây là tài sản cá nhân của Lê Văn G, bị cáo sử dụng điện thoại này làm phương tiện để thực hiện tội phạm, nên tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Văn G như bị cáo đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào nhân thân cũng như quy định của pháp luật, xác định G không phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ là phù hợp pháp luật. Do đó , HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn G **03 (Ba)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy*: 01 (một) Phong bì niêm phong có số 2361/KTHS mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01- Giang” của Phòng K -Công an tỉnh N và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, đã cũ, bên ngoài có lớp vỏ nilon màu trắng

- *Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim trên thân sim có ghi dãy số: 9884 04800 00358 50097. Điện thoại bị khóa tài khoản Icloud, không đăng nhập được vào các ứng dụng.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn An